

Bản án số: 109/2018/HS-ST

Ngày: 26-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai;
2. Bà Khuất Thị Khuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2018/HSST ngày 6 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU C, sinh ngày 27/9/1991 tại xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và con bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị M; con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn 7, xã H, huyện T, TP. Hà Nội. (Có mặt)

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1996;

Trú tại: Thôn 7, xã H, huyện T, TP. Hà Nội. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn 8, xã H, huyện T, Hà Nội.(Có mặt)

3. Anh Nghiêm Xuân T, sinh năm 1996;

Trú tại: Thôn 6, xã H, huyện T, Hà Nội.(Vắng mặt)

4. Ông Phí Đình T, sinh năm 1965;

Trú tại: Thôn 6, xã H, huyện T, Hà Nội.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/8/2018 do cần tiền tiêu sài nên Nguyễn Hữu C đến cửa hàng của anh Nguyễn Đức V để cầm cố 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, bản 16GB của C để lấy tiền tiêu sài. Khi đến cửa hàng nhà anh V, C thấy không có người trông coi cửa hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C đi vào trong tủ kính để điện thoại lấy 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, bản 64Gb màu xám và 01 điện thoại di động Iphone 6S bản 16GB màu hồng để trong ngăn tủ bán hàng rồi đi về nhà. Sau khi trộm cắp được tài sản, C bán chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, bản 64Gb màu xám cho anh Nguyễn Hữu T (em trai của C) giá 6.000.000 đồng và bán 01 chiếc điện thoại Iphone 6S bản 16GB màu hồng cho anh Nguyễn Đình C giá 3.500.000 đồng. Sau đó C trả nợ cho anh Nghiêm Xuân T 5.000.000 đồng và trả nợ cho ông Phí Đình T 3.000.000 đồng. Còn 1.500.000 đồng C tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 7/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận:

- Giá trị 01 điện thoại Iphone 6S Plus, bản 64Gb màu xám tại thời điểm giám định là 5.000.000 đồng.

- Giá trị 01 điện thoại di động Iphone 6S bản 16GB màu hồng tại thời điểm giám định là 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị hai chiếc điện thoại C trộm cắp là 8.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề

ngợi Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Nguyễn Đức V bị cáo lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động: Iphone6 Plus, bản 64 GB màu xám và Iphone 6S bản 16GB màu hồng tại cửa hàng của anh V với tổng trị giá là 8.500.000 đồng.

Ý kiến của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức V đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập đến phiên Tòa không có ý kiến gì vì bị cáo đã khắc phục hậu quả.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận ngày 27 tháng 8 năm 2018 bị cáo lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Đức V trong việc quản lý tài sản đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động: Iphone6 Plus, bản 64 GB màu xám và Iphone 6S bản 16GB màu hồng tại cửa hàng của anh V với tổng trị giá là 8.500.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Hữu C có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động: Iphone6 Plus, bản 64 GB màu xám và Iphone 6S bản

16GB màu hồng tại cửa hàng của anh V với tổng trị giá là 8.500.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo khắc phục hậu quả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Hữu T và anh Nguyễn Đình C đều là người mua điện thoại của bị cáo C nhưng anh T và anh C đều không biết điện thoại mình mua là do C trộm cắp được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Trung và C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, hành vi của bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xử lý vật chứng: Đối với hai chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Đức V là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức V sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Anh Nguyễn Hữu T và anh Nguyễn Đình C đã nhận tiền bồi thường của bị cáo nên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Không.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức V, anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Đình C không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, anh Nguyễn Đức V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Đình C, Phí Đình T có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nghiêm Xuân T có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo; Người bị hại, NCQLNVLQ;
- UBND xã H, T, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA